

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc B, chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh huyện PL, thành phố Huế; người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Khắc V, chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh huyện PL (Văn bản ủy quyền số 24/QĐ-NHNo.PL ngày 24 tháng 02 năm 2025);

- Bị đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1957; nơi thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn PL, huyện PL, thành phố Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Trần Thị Th có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với số tiền nợ tính đến ngày 10/3/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 4005LAV201203411 ngày 28/06/2012 và Hợp đồng tín dụng số 4005LAV201302428 ngày 27/06/2013 là: 229.966.531 đồng; trong đó: Nợ gốc: 70.605.000 đồng, Nợ lãi: 159.361.531 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Trả 03 lần như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 10/3/2025, bà Trần Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng.

+ Lần 2: Vào ngày 31/8/2025, bà Trần Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng.

+ Lần 3: Vào ngày 31/12/2025, bà Trần Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 169.966.531 đồng và các khoản lãi phát sinh.

Kể từ ngày 11/03/2025 cho đến khi thi hành án xong bà Trần Thị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên. Trường hợp bà Trần Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ một lần nào theo phương thức trả nợ nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bà Trần Thị Th trả 01 lần đối với số tiền nợ còn lại.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí của vụ án là 5.749.163 đồng.

Bà Trần Thị Th phải nộp 5.749.163 đồng (Năm triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Th có đơn xin miễn nộp án phí do là người cao tuổi. Căn cước công dân số 046157004569; cấp ngày 11/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thì bà Trần Thị Th, sinh năm 1957; như vậy, bà Th đã trên 60 tuổi nên thuộc diện người cao tuổi theo Luật người cao tuổi. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Th được miễn nộp số tiền 5.749.163 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 5.609.584 đồng (Năm triệu sáu trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005461 ngày 24/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND PL;
- Chi cục THADS PL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

